

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Hoàng Huy

Ông Lâm Hữu Đoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trương Cẩm D, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Ông Trần Hoàng Ch, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn bà Trương Cẩm D trình bày:**

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2018 bà và ông Trần Hoàng Ch tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng Ch.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Trương Hạnh Th, sinh ngày 22/6/2019 hiện sống chung với bà D. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Hoàng Ch đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Ch không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:* Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Cẩm D đối với ông Trần Hoàng Ch; giao con chung tên Trần Trương Hạnh Th cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Trần Hoàng Ch cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Trương Cẩm D yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng Ch tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trương Cẩm D có đơn xin vắng mặt, ông Trần Hoàng Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà D, ông Ch theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Cẩm D và ông Trần Hoàng Ch làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông Ch là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Trương Cẩm D yêu cầu ly hôn với ông Ch vì bà D xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Hoàng Ch để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Ch không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà D và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà D và ông Ch không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trương Cẩm D ly hôn với

ông Trần Hoàng Ch.

[3] Về nuôi con chung: Bà Trương Cẩm D và ông Trần Hoàng Ch có một con chung tên Trần Trương Hạnh Th, sinh ngày 22/6/2019 hiện sống với bà D. Xét thấy, con chung Trần Trương Hạnh Th chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay do bà D nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ch nhưng ông Ch không có ý kiến gì đối với việc bà D yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Trương Hạnh Th cho bà D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ch không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn, đồng thời Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ch nhưng ông Ch không có ý kiến gì đối với việc bà D yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Trần Hoàng Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Trương Hạnh Th mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày tuyên án đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, ông Ch không có ý kiến gì đối với việc bà D xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Cẩm D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Cẩm D. Bà Trương Cẩm D được ly hôn với ông Trần Hoàng Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Trương Hạnh Th, sinh ngày 22/6/2019 cho bà Trương Cẩm D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Ông Trần Hoàng Ch không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Hoàng Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Trương Hạnh Th mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày tuyên án đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trương Cẩm D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Trương Cẩm D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010264 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Ông Trần Hoàng Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mộng Chi**